**Tiết 2+3:**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**BÀI TẬP LÀM VĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: *khăn mùi soa, viết lia lịa, ngắn ngủn.*

- Từ câu chuyện, hiểu lời khuyên: Lời nói của HS phải đi đôi với việc làm, đã nói thì cố làm cho được.

- Kể được lại câu chuyện *Bài tập làm văn*

- Rèn kỹ năng đọc:Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn *(Làm văn, loay hoay, lia lịa, ngắn ngủi,...).* Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ. Biết đọc phân biệt lời nhân vật: “tôi” với lời mẹ.

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

- Giáo dục HS tính trung thực và biết giữ lời hứa***.*** Lời nói phải song hành với việc làm.

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Tranh minh hoạ truyện trong SGK, bảng phụ, phiếu học tập.

-HS:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (3 phút)**  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - HS hát bài: *Bài ca đi học*  - Học sinh nghe giới thiệu, mở SGK. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **1. HĐ Luyện đọc (20 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt với giọng:  + Giọng nhân vật “tôi”: Giọng tâm sự nhẹ nhàng, hồn nhiên.  + Giọng mẹ: dịu dàng.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó:***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Giáo viên theo dõi, quan sát.  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  *+Nhưng / chẳng lẽ lại nộp một bài văn* ***ngắn ngủn*** *như thế này à? (giọng băn khoăn)*  *+Tôi nhìn xung quanh, mọi người vẫn viết.* ***Lạ thật****, các bạn viết gì mà nhiều thế? (giọng ngạc nhiên)*  - GV yêu cầu đặt câu với từ “**Viết lia lịa”**tìm từ trái nghĩa với từ “**Ngắn ngủn”**.  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(Liu - xi – a, Cô - li – a,...).*  - HS chia đoạn (4 đoạn như SGK).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (đọc cá nhân).  - 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Lớp đọc đồng thanh đoạn 4. |
| **2. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  **a. Mục tiêu:** HS nắm được nội dung bài thông qua việc trả lời các câu hỏi: Lời nói của HS phải đi đôi với việc làm, đã nói thì cố làm cho được.  **b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc to 4 câu hỏi cuối bài.  - GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Nhân vật “tôi” trong truyện này tên là gì?*  *+ Cô giáo ra cho lớp đề văn như thế nào?*  *+ Vì sao Cô - li – a thấy khó viết bài tập làm văn?*  *+ Thấy các bạn viết nhiều, Cô - li – a làm cách gì để bài viết dài ra?*  *+ Vì sao mẹ bảo Cô - li – a đi giặt quần áo:*  *+ Lúc đầu Cô - li – a ngạc nhiên?*    *+ Vì sao sau đó, Cô - li – a vui vẻ làm theo lời mẹ?*  *+ Bài đọc giúp em điều gì?*  **\*GV chốt ND:** *Khi mắc lỗi phải dám nhận lỗi và sửa lỗi, người dám nhận lỗi và sửa lỗi là người dũng cảm.* | - 1 HS đọc 4 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).  *- Cô - li – a.*  *- Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ.*  *- Vì ở nhà mẹ thường làm mọi việc, dành thời gian cho Cô - li – a học.*  *- Cô - li –a cố nhớ lại những việc thỉnh thoảng bạn mới làm và kể ra những việc bạn chưa làm bao giờ làm...*  *- Cô - li –a ngạc nhiên vì chưa bao giờ phải giặt quần áo…*  *- Vì bạn nhớ ra đó là việc bạn đã nói trong bàic TLV.*  *- Lời nói phải đi đôi với việc làm* |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**  **1. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS nêu lại cách đọc của các nhân vật.  \*Chú ý giọng đọc của nhân vật “tôi”.  - GV nhận xét chung - Chuyển HĐ. | - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.  - Xác định các giọng đọc có trong câu chuyện  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm.  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| **2. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Giúp học sinh rèn kĩ năng kể chuyện, kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa.  - Hiểu nội dung và ý nghĩa câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a. GV nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  **b. Hướng dẫn HS kể chuyện:**  **b1. Sắp xếp lại 4 bức tranh theo đúng thứ tự trong câu chuyện.**  - GV treo tranh và yêu cầu cả lớp quan sát 4 tranh minh họa trong SGK.  - GV gọi HS phát biểu.  + GV nhận xét chốt lại lời giải đúng là: 3 - 4 – 2 - 1.  - Gọi 4 HS nối tiếp nhau kể 4 đoạn của câu chuyện.  **b2. Kể lại 1 đoạn của câu chuyện theo lời của em.**  - GV nhắc HS: BT chỉ yêu cầu em chọn kể 1 đoạn của câu chuyện và kể bằng lời của em.  **c. HS kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu  \*GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  *+ Em có thích bạn nhỏ trong câu chuyện này không? Vì sao?*  *+ Em học được gì từ câu chuyện này?*  - **GV tổng kết:** *Mặc dù chưa giúp được mẹ nhiều nhưng bạn nhỏ vẫn là một học sinh ngoan vì bạn muốn giúp mẹ và không muốn trở thành một người nói dối, bạn vui vẻ làm công việc mình đã kể trong bài tập làm văn.* | - Lắng nghe.  - Quan sát từng tranh.  - Sắp xếp tranh và viết ra phiếu học tập.  - HS phát biểu – lớp nhận xét: *Trật tự đúng của tranh: 3, 4, 2, 1.*  - 4 HS nối tiếp nhau kể 4 đoạn của câu chuyện.  - 1 HS đọc yêu cầu kể chuyện và mẫu  - HS chú ý nghe  - Nhóm trưởng điều khiển:  - Luyện kể cá nhân.  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - HS trả lời theo ý đã hiểu.  - HS trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.  - Nhiều học sinh trả lời. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - VN tìm đọc các câu chuyện có cùng chủ đề.  - Thực hành giúp đỡ gia đình những việc làm vừa sức.  - Luyện đọc trước bài: *Ngày khai trường.* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4:**

**TOÁN:**

**LUYỆN TẬP(26)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh: Giải các bài toán liên quan đến tìm một trong các phần bằng nhau của một số.

-Thực hành tìm một trong các thành phần bằng nhau của một số.

**-** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 4.

**II.CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Phiếu học tập.

-HS: Sách giáo khoa, bảng con.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút):**  - Trò chơi: *Truyền điện:* Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua đưa ra bài tập về tìm một phần trong các phần bằng nhau của một số và đáp án tương ứng.  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (25 phút):**  **\* Mục tiêu:** Giải các bài toán liên quan đến tìm một trong các phần bằng nhau của một số.  **\* Cách tiến hành: (Cá nhân - Cặp - Lớp)** | |
| **Bài 1:**  - Giáo viên nhận xét, chốt bài.  **\*GVKL:** *Tìm một trong các phần bằng nhau của một số.*  **Bài 2:**  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những đối tượng M1.  - Giáo viên kết luận chung.  **Bài 4:**  \***GVKL:** *Muốn tìm* *số ô vuông đã tô màu ta lấy tổng số ô vuông chia cho 5*.  **Bài 5: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân vào bảng con.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  của 12 cm là: 12: 2 = 6 ( cm )  của 18 kg là: 18: 2 = 9 ( kg )  của 10 l là: 10: 2 = 5 ( l )  của 24 m là: 24: 6 = 4 ( m )  của 30 giờ là: 30: 6 = 5 ( giờ ) ….  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  Giải:  Vân tặng bạn số bông hoa là:  30: 6 = 5 (bông)  Đáp số: 5 bông hoa  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Đã tô màu  số ô vuông của hình 2 và hình 4.*  - Học sinh tự làm rồi báo cáo sau khi hoàn thành. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 2  - Thử tìm hiểu xem 1/2, 1/3, 1/4, 1/5 hoặc 1/6 số trang trên quyển vở toán của em xem là bao nhiêu trang. |

**Tiết 1: ĐẠO ĐỨC:**

**TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

HS biết tự làm lấy công việc của mình trong học tập, lao động, sinh hoạt ở trường, ở nhà.

-Rèn luyện thường xuyên công việc phục vụ cho bản thân mình.

**-** Học sinh có thái độ tự giác, chăm chỉ thực hiện công việc của mình.

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

**\*GDKNS:**

**-** *Kĩ năng tư duy phê phán.*

*- Kĩ năng ra quyết định.*

*- Kĩ năng lập kế hoạch.*

**II.CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Phiếu thảo luận nhóm, phiếu học tập cá nhân. Một số đồ vật cần cho trò chơi: đóng vai.

-HS: VBT.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (3 phút):**  - Hát bài: *Những bông hoa những lời ca.*  *+ Thế nào là tự làm lấy công việc của mình?*  *+ Về nhà em đã tự làm lấy công việc của mình chưa?*  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH: (5 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - HS tự nhận xét về những công việc mà mình đã tự làm hoặc chưa tự làm.  - HS thực hiện được 1 số hành động và biết bày tỏ thái độ phù hợp trong việc tự làm lấy việc của mình qua trò chơi.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Liên hệ thực tế**  - GV yêu cầu HS tự liên hệ:  *+ Các em đã tự làm lấy công việc của mình chưa?*  *+ Em cảm thấy như thế nào khi hoàn thành công việc?*  **\*GV kết luận:** *Khen gợi những em biết tự làm lấy công việc của mình và khuyến khích những HS khác noi theo.*  **Việc 2: Đóng vai**  - GV giao cho 1 nửa số nhóm thảo luận xử lý tình huống 1, 1 nửa còn lại thảo luận xử lý tình huống 2 (Tình huống trong SGV)  **\* GV Kết luận:** *Nếu có mặt ở đó, các em cần nên khuyên Hạnh nên tự quét nhà vì đó là công việc mà Hạnh đã được giao.*  **Việc 2: Bày tỏ ý kiến**  - Xuân nên tự làm trực nhật lớp và cho bạn mượn đồ chơi.  - GV phát phiếu học tập học tập cho học sinh và yêu cầu các em bày tỏ thái độ của  Mình bằng cách ghi vào ô trống dấu (+) trước ý kiến em cho là đúng và ghi dấu (–) trước ý kiến sai.  - GV kết luận theo từng nội dung.  **\*GV kết luận chung:** *Trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày, em hãy tự làm lấy công việc của mình, không nên dựa dẫm vào người khác. Như vậy, em mới mau tiến bộ và được mọi người quí mến.* | - 1 số HS trình bày trước lớp.  - HS khác cho ý kiến.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - Các nhóm độc lập làm việc.  - 1 số nhóm trình bày trò chơi đóng vai trước lớp.  - Các nhóm khác chia sẻ ý kiến.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Từng HS độc lập làm việc.  - 1 HS nêu kết quả bài làm trước lớp.  - Chia sẻ và thống nhất.  - Lắng nghe, ghi nhớ. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM** | - Thực hiện nội dung bài học, tự làm lấy công việc của mình trong học tập, lao động, sinh hoạt ở trường, ở nhà.  - Tuyên truyền mọi người cùng thực hiện nội dung bài học.  - Tham gia giúp đỡ gia đình những công việc vừa với sức mình. |

**Tiết 3:THỂ DỤC:**

**ÔN ĐI VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT THẤP,TC:Mèo đuổi chuột**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tiếp tục ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng. đi đều theo 1 hàng dọc. Yêu cầu biết và thực hiện động tác tương đối chính xác.

- Ôn động tác đi vượt chướng ngại vật. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối đúng.

- Chơi trò chơi: “mèo đuổi chuột”. Yêu cầu biết cách chơi và bước đầu chơi đúng luật.

-Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật.

**-** Giáo dục tinh thần rèn luyện tích cực.

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.

- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp tổ chức** |
| **1. PHẦN MỞ ĐẦU:**  - Lớp kiểm tra lại trang phục.  - Lớp trưởng tập hợp lớp báo cáo.  - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. | 5-6’ | - Đội hình tập hợp:  o o o o o  o o o o o  - Lớp trưởng điều khiển các bạn khởi động đứng tại chỗ hát và giậm chân tại chỗ.  o o o o o  o o o o o |
| **2. PHẦN CƠ BẢN:**  - Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, đi đều theo 1 – 4 hàng dọc    - Ôn đi ngược chướng ngại vật  - Chơi trò chơi: *Mèo đuổi chuột* | 20 - 25’ | - Lớp trưởng hô cho các bạn tập đi.  - GV quan sát, sửa cho học sinh.  - Đội hình hàng dọc:  o o o o o  o o o o o  - Lớp trưởng điều khiển.  - GV quan sát sửa sai cho học sinh.  - GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.  - HS chơi trò chơi.  + Chơi đúng luật.  + Chủ động tham gia chơi.  + Chú ý khâu an toàn.  + Khen ngợi lớp. |
| **3. PHẦN KẾT THÚC:**  - Lớp trưởng cho lớp tập hợp.  - Đi theo vòng tròn, vừa đi vừa hát.  - GV cùng HS hệ thống bài.  - GV yêu cầu HS về nhà luyện tập thêm.  - Giải tán lớp học | 5’ | o o o o o  o o o o o |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ ba***

**Tiết 1:CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**BÀI TẬP LÀM VĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe viết chính xác đoạn văn tóm tắt truyện “Bài tập làm văn”. Biết viết hoa tên riêng người nước ngoài. Làm đúng bài tập phân biệt cặp vần ***eo/oeo***; phân biệt cách viết một số tiếng có âm đầu (***s/x***); dấu thanh (***thanh hỏi, thanh ngã***).

-Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có phụ âm đầu *s/x.*

- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng lớp, bảng phụ viết nội dung bài tập 2, BT 3a.

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | | **Hoạt động của HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (3 phút)**:  - Kết nối nội dung bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | | | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Viết bảng con: *nắm cơm, lắm việc.* |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn viết*** |  | | |
| - GV đọc đoạn văn một lượt.  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  *+ Đoạn văn có mấy câu?*  *+ Tìm tên riêng trong bài chính tả là gì?*  *+ Tên riêng trong bài chính tả được viết như thế nào?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.  - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. | - 1 Học sinh đọc lại.  *- Đoạn văn có 4 câu.*  *- Cô - li – a.*  *- Viết hoa chữ cái đầu trên, đặt gạch nối giữa các tiếng.*  - *làm văn, Cô - li – a, lúng túng, ngạc nhiên,...* | | |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh nghe viết chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  1. Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.  - HS viết bài. | | |
| 2**. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. | |
| **3. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng bài tập phân biệt cặp vần ***eo/oeo***; phân biệt cách viết một số tiếng có âm đầu (***s/x***); dấu thanh (***thanh hỏi, thanh ngã***).  **\*Cách tiến hành:** | | | |
| **Bài 2a:Làm việc nhóm đôi - Chia sẻ trước lớp**  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa.  - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng. | - Làm bài nhóm đôi – Lớp.  - Lời giải:  *a. Khoeo chân; b. Người lẻo khoẻo; c.Ngoéo tay* | | |
| **Bài 3a: Làm việc cá nhân – Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  \***GVKL:**  a)..Tay ***siêng*** làm lụng, mắt hay kiếm tìm  ... Cho sâu, cho ***sáng*** mà tin cuộc đời. | - 1 HS đọc yêu cầu trong SGK.  - HS tự làm bài – Chia sẻ cặp đôi – Lớp  - Kết quả:  a)..Tay ***siêng*** làm lụng, mắt hay kiếm tìm  ... Cho sâu, cho ***sáng*** mà tin cuộc đời. | | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM** | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.  - Về nhà tìm 1 bài thơ và tự luyện chữ cho đẹp hơn. | | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2:**

**TOÁN:**

**CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và chia hết ở tất cả các lượt chia. Củng cố về tìm một trong các thành phần bằng nhau của một số.

- Rèn kĩ năng tính toán chính xác khi thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.

**-** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2a, 3.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng, phấn màu, sách.

-HS: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (3 phút)**:  - Trò chơi: *Điền đúng điền nhanh.*  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | | - HS tham gia chơi.  - Học sinh 1: Tìm của 12cm.  - Học sinh 2: Tìm  của 24m.  - Lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Yêu cầu HS nắm được cách chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và chia hết ở tất cả các lượt chia.  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **HD thực hiện phép chia 96: 3**  - GV viết phép chia 96: 3 lên bảng.  *+ Đây là phép chia số có mấ y chữ số cho số có mấy chữ số?*  *+ Ai thực hiện được phép chia này?*  - GV hướng dẫn:  + Đặt tính: 96 3  + Tính: 9 chia 3 được 3, viết 3  3 nhân 3 bằng 9, 9 trừ 9 bằng 0  Hạ 6, 6 chia 3 được 2, viết 2  2 nhân 3 bằng 6, 6 trừ 6 bằng 0  Vậy 96: 3 = 32  **\*GVKL:** về các bước thực hiện phép chia trên. | - HS quan sát.  - *Là phép chia số có 2 chữ số (96) cho số có một chữ số (3).*  - HS nêu.  - HS làm vào nháp.  - HS chú ý quan sát.  - Vài HS nêu lại cách chia và nêu miệng:  96: 3 = 32  - Lắng nghe và ghi nhớ. | |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Củng cố cách chia số có hai chữ số cho số có một chữ số, cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số, giải toán có lời văn.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Lớp** | | |
| **Bài 1:**    - Giáo viên chốt đáp án.  **Bài 2a:**  - Tổ chức cho học sinh nhận xét.  - Giáo viên chốt kết quả.  **Bài 3a:**  - GV nhận xét, đánh giá. | - Học sinh làm bài cá nhân vào bảng con.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  48 4 84 2  4 12 8 41 (...)  08 04  8 4  0 0  - HS nêu cách thực hiện phép tính của mình.  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  của 96 kg là: 69: 3 = 23 (kg)  của 36 m là: 36: 3 = 12 (m)  - 2 em nhận xét  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  **Giải:**  Mẹ biếu bà số quả cam là:  36: 3 = 12 (quả)  Đáp số: 12 quả cam | |
|  | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 3. Luyện tập thực hiện các phép tính có 2 chữ số cho số có 1 chữ số.  - Thử thực hiện phép chia các số có 3 chữa số cho số có 1 chữ số. | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM** |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3:**

**TẬP ĐỌC:**

**NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu nội dung: Hiểu nội dung bài: Bài văn là những hồi tưởng đẹp đẽ của nhà văn Thanh Tịnh về buổi đầu tiên đến trường. Học thuộc lòng 1 đoạn văn (HS M1 học thuộc lòng 2 câu).

(Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa.)

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: *nhớ lại, hằng năm, nao nức, tựu trường, nảy nở, gió lạnh, nắm tay, bỡ ngỡ,...*

- Biết đọc bài văn với giọng hồi tưởng nhẹ nhàng, tình cảm.

-Giáo dục HS sử dụng dấu câu hợp lí trong khi viết,…

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mí.

*\*GDKNS:*

*- Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân.*

*- Ra quyết định.*

*- Đảm nhận trách nhiệm.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong sgk. Bảng phụ.

- HS: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (3 phút)**:  *+ Vì sao Cô - li – a thấy khó viết bài tập làm văn?*  *+ Thấy các bạn viết nhiều, Cô - li – a làm cách gì để bài viết dài ra?*  *+ Bài đọc giúp em điều gì?*  - GV kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | | - Hát bài: *Bài ca đi học.*  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe  - Mở sách giáo khoa. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15 phút)**  ***\*Mục tiêu:*** Đọc đúng các từ ngữ, câu, đoạn bài.  ***\* Cách tiến hành:*** | | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  -Giáo viên đọc mẫu toàn bài, lưu ý HS đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó:***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  *+ Hằng năm,/ cứ vào* ***cuối thu****,/ lá ngoài đường rụng nhiều,/ lòng tôi lại* ***nao nức****/ những kỉ niệm* ***mơn man*** *của buổi tựu trường.//*  *+ Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy/* ***nảy nở*** *trong lòng tôi/ như mấy cánh hoa tươi/* ***mỉm cười*** *giữa bầu trời quang đãng//.*  ***d. Đọc toàn bài:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(nao nức, tựu trường, nảy nở,...)*  - HS chia đoạn (3 đoạn như SGK).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - 1 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 3 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - 1 HS đọc lại toàn bài. | |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**  **1. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** HS nắm được nội dung bài thông qua việc trả lời các câu hỏi***.***  **\*Cách tiến hành:** | | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.  **\***GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Trong ngày đến trường đầu tiên, vì sao tác giải thấy cảnh vật có sự thay đổi lớn?*  *+ Điều gì gợi tác giải nhớ những kỉ niệm của buổi tựu trường?*  *+ Tìm những hình ảnh nói lên sự bỡ ngỡ rụt rè của đám bạn học trò mới tựu trường?*  \***GV chốt:** *Ngày đầu tiên đến trường đầu tiên với mỗi trẻ em... ai cũng hồi hộp... khó có thể quên kỉ niệm của ngày đến trường đầu tiên.* | - 1 HS đọc 3 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  - HS đọc thầm đoạn 1+2.  *- Nhiều HS phát biểu theo ý hiểu*  *- Lá ngoài đường rụng nhiều …*  - HS đọc thầm đoạn 3.  *- Bỡ ngỡ đứng nép bên người thân chỉ dám đi từng bước nhẹ …* | |
| **2. HĐ Đọc diễn cảm (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm đoạn 1 (hoặc đoạn 3) trong bài.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động theo nhóm - cả lớp** | | |
| - Giáo viên đọc đoạn1.  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 2 HS. HS mỗi nhóm tự chia sẻ giọng đọc cho nhau.  \*Chú ý giọng hồi tưởng, nhẹ nhàng, đầy cảm xúc; nhấn giọng ở những từ gợi tả, gợi cảm.…  *Hằng năm,/ cứ vào* ***cuối thu****,/ lá ngoài đường rụng nhiều,/ lòng tôi lại* ***nao nức****/ những kỉ niệm* ***mơn man*** *của buổi tựu trường.// Tôi quên thế nào đượcnhững cẩm giác trong sáng ấy/* ***nảy nở*** *trong lòng tôi/ như mấy cánh hoa tươi/* ***mỉm cười*** *giữa bầu trời quang đãng//***.**  - Gọi các nhóm thi đọc.  - Gv cùng cả lớp bình chọn nhóm đọc hay nhất. | - HS lắng nghe.  - Luyện đọc theo cặp đôi.  - Đọc nâng cao trong N 2.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Các nhóm thi đọc trước lớp.  - Nhận xét. | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM** | - VN tiếp tục luyện đọc diễn cảm. | |
|  | - Sưu tầm và luyện đọc các bài văn có chủ đề tương tự. Tìm ra cách đọc hay cho bài văn đó. | |
|  |  | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 4:**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**VỆ SINH CƠ QUAN NƯỚC TIỂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-HS biết được sự cần thiết phải giữ gìn vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu. Kể một số bệnh thường gặp và cách phòng tránh.

-Biết giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu để tránh bị nhiễm trùng.

-GD HS có ý thức giữ vệ sinh cơ thể.

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\*GDKNS:*

*- Giao tiếp.*

*- Lắng nghe tích cực.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Các hình minh họa SGK/ 25. Sơ đồ cơ quan bài tiết.

- HS: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**  *+ Các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu?*  *+ Nêu tác dụng của từng bộ phận?*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - HS hát bài: *Con chim non.*  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe – Mở SGK |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (25 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết được sự cần thiết phải giữ gìn vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu. Nêu được cách đề phòng một số bệnh ở cơ quan bài tiết nước tiểu.  **\* Cách Tiến hành:** | |
| **Việc 1: Giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu.**  **\*Mục tiêu:** *Biết được sự cần thiết phải giữ gìn vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Yêu cầu HS thảo luận trả lời câu hỏi:  *+ Tại sao chúng ta cần giữ vvệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu?*  **GVKL:** *Cần giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu để tránh bị nhiễm trùng.*  **Việc 2: Cách đề phòng**  **\*Mục tiêu:** *Nêu được cách đề phòng một số bệnh ở cơ quan bài tiết nước tiểu.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Nêu yêu cầu: quan sát H2,3,4,5 và thảo luận:  *+ Các bạn đang làm gì? Việc đó có lợi gì đối với việc giữ vệ sinh và bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu?*  - Nhận xét các nhóm.  *+ Cần làm gì để giữ vệ sinh bộ phận ngoài của cơ quan bài tiết nước tiểu?*  *+ Tại sao ta cần uống đủ nước?*  **GVKL:** *Cần uống đủ nước, mặc quần áo sạch sẽ, giữ vệ sinh cơ thể.* | - Thảo luận nhóm đôi.  - Cử đại diện trả lời:  +*…giúp các bộ phận ngoài luôn sạch sẽ, không hôi hàm, không ngứ ngáy hoặc nhiễm trùng,...*  - Quan sát hình.  - Thảo luận nhóm đôi.  - Cử đại diện trả lời.  - Các nhóm khác chia sẻ thêm thông tin…  - *Tắm rửa, thay quần áo,...*  - *Bù quá trình mất nước, tránh sỏi thận.*  - Học sinh lắng nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM** | - Học sinh đọc nội dung cần biết cuối bài.  - Nêu việc nên làm và không nên làm để bảo vệ, giữ gìn cơ quan bài tiết nước tiểu.  - Thực hiện giữ gìn và bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu và các cơ quan khác trên cơ thể. Phổ biến kinh nghiệm của bản thân cho mọi người trong gia đình.  **=>** Xem trước bài “*Cơ quan thần kinh”* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ tư ngày***

**TIẾT 1;**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**TỪ NGỮ VỀ TRƯỜNG HỌC**

**DẤU PHẨY(50)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mở rộng vốn từ về trường học thông qua bài tập giải ô chữ. Ôn tập về dấu phẩy.

-Rèn kĩ năng đặt dấu phẩy đúng vị trí.

- Yêu thích từ ngữ Tiếng Việt. Bồi dưỡng từ ngữ về trường học.

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Phiếu học tập. Bảng phụ ghi sẵn 3 câu văn của bài tập 2, vở bài tập.

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (3 phút)**: | |
| - Hát bài hát: *Mái trường mến yêu.*  - GV gọi 2 Hs làm miệng BT 1 và 3 (tiết LTVC, tuần 5).  - Nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS hát.  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Mở rộng vốn từ về trường học thông qua bài tập giải ô chữ.  **\*Cách tiến hành: Làm việc nhóm đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| **Mở rộng vốn từ**  - Yêu cầu học sinh làm bài tập 1 (Phiếu HT)  **Bài 1:** Điền từ vào ô trống theo hàng ngang. Biết rằng các từ ở cột được tô đậm có nghĩa là: Buổi lễ mở đầu năm học mới.  - Gv hướng dẫn học sinh:  - B1: Dựa vào gợi ý từ đó đoán từ đó là từ gì?  - B2: Ghi bằng chữ in hoa, mỗi ô ghi bằng một chữ cái. Nếu từ tìm được đúng như gợi ý, khớp với ô trống là đúng.  - B3: Sau khi điền đủ 11 từ, đọc từ mới ở cột tô màu.  - Gv hỏi bất kỳ các ô chữ và yêu cầu học sinh nêu từ cần điền.  **\*GVKL:** *Đây là các từ dùng để chỉ các họat động trong trường học.*  *VD: + Dòng 1: LÊN LỚP*  *+ Dòng 2: DIỄU HÀNH*  *+ Dòng 3: SÁCH GIÁO KHOA*  *+ Dòng 4: THỜI KHÓA BIỂU*  *+ Dòng 6: RA CHƠI (…)*  *+ Dòng 11: CÔ GIÁO.*  *\*Từ ở ô tô màu: LỄ KHAI GIẢNG.* | - Đọc nối tiếp cả bài 1, lớp đọc thầm, quan sát ô chữ, từ điền mẫu.  - Hs lắng nghe.  - Trao đổi theo cặp, điền vào phiếu.  + Từng học sinh đọc lần lượt từ đã điền theo các ô chữ và từ ở ô tô đậm.  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác bổ sung.  - Lắng nghe, hoàn thiện vào vở bài tập. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (15 phút):**  **\*Mục tiêu:** Ôn tập củng cố kĩ năng về dấu phẩy.  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp** | |
| **Bài 2**:  + *Điền dấu vào chỗ thích hợp trong các câu sau*.  - Gv nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  *a) Ông em, bố em và chú em đều là thợ mỏ.*  *b) Các bạn mới được kết nạp vào Đội đều là con ngoan, trò giỏi.*  *c) Nhiệm vụ của đội viên là thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, tuân theo Điều lệ Đội và giữ gìn danh dự Đội.* | + 1 học sinh nêu yêu cầu.  - Học sinh làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp.  - Lời giải:  *a) Ông em, bố em và chú em đều là thợ mỏ.*  *b) Các bạn mới được kết nạp vào Đội đều là con ngoan, trò giỏi.*  *c) Nhiệm vụ của đội viên là thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, tuân theo Điều lệ Đội và giữ gìn danh dự Đội.* |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM** | - Tìm thêm các từ ngữ về trường học.  - Viết các câu văn mà em thích, sử dụng dấu phẩy để tách các cụm từ trong câu đó cho hợp lý.  - Về tìm và giải các ô chữ trên tờ báo, tạp chí dành cho thiếu nhi.  **-** Suy nghĩ xem các dấu câu khác thường được sử dụng như thế nào. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2:**

**TOÁN:**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (chia hết ở các lượt chia).

-Biết tìm một trong các phần bằng nhau của một số và vận dụng trong giải toán.

-Giáo dục học sinh đam mê Toán học.

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng phụ ghi sẵn bài tập 3.

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (3 phút)**  - Trò chơi: *Truyền điện:* Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua nêu phép tính có dạng chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và đáp án tương ứng.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (30 phút)**  **\* Mục tiêu:** Thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Cặp đôi – Lớp** | |
| **Bài 1:**  **a)**  - Yêu cầu học sinh vừa lên bảng nêu rõ cách tính của mình. HS cả lớp theo dõi nhận xét bài của bạn.    **b)** Yêu cầu học sinh đọc bài mẫu b.  - Hướng dẫn HS: 4 không chia hết cho 6, lấy cả 42 chia cho 6 được 7, viết 7. 7 nhân 6 bằng 42; 42 trừ 42 bằng 0.  **Bài 2:**  - Giáo viên nhận xét, chốt kết quả.  \*GV củng cố kiến thức về tìm  của một số.  **Bài 3:**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá. | - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  - Học sinh nêu:   |  |  | | --- | --- | | 48 2  4 24  8  8  0 | *\*4 chia 2 được 2, viết 2, 2 nhân 2 bằng 4, 4 trừ 4 bằng 0.*  *\*Hạ 8, 8 chia 2 được 4, 4 nhân 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0.* |   …  - Học sinh nghe.  - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp.  - HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả, sau đó chia kết kết quả trước lớp:  *của 20cm là 5cm.*  *của 40km là 10km.*  *của 80kg là 20kg.*  - Học sinh lắng nghe.  - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  **Giải:**  Số trang My đã đọc là:  84: 2 = 42 (trang)  Đáp số: 42 trang |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM** | - Về nhà luyện tập thêm về phép chia số có hai chữ số với số có một chữ số.  - Thử tìm cách thực hiện phép chia các số có 3 chữ số, 4 chữ số cho số có 1 chữ số. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ năm ngày...***

**TIẾT 1:**

**CHÍNH TẢ (NGHE - VIẾT):**

**NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe – viết, trình bày đúng một đoạn văn trong bài: “*Nhớ lại buổi đầu đi học”*.

- Phân biệt được cặp vần khó ***eo/oeo***; phân biệt cách viết một số tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn: ***s/x*** (BT3a).

- Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có phụ âm đầu ***s/x.***

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng lớp viết 2 lần BT2. Bảng phụ làm BT3a.

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (3 phút):**  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”*  - Nêu nội dung bài hát.  - 3 HS viết trên bảng lớp: *khoeo chân, đèn sáng, xanh xao,...*  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn viết***  - GV đọc bài thơ một lượt.  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Bài viết có mấy câu?*  *+ Những chữ nào phải viết hoa? Vì sao?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  + *Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?*  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | - 1 Học sinh đọc lại.  - *Bài viết có 3 câu.*  - *Viết hoa những chữ đầu câu: Cũng, Họ.*  - Học sinh nêu các từ: *bỡ ngỡ, nép, quãng trời, ngập ngừng,...*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. | |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**  **1. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh nghe viết chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe.  - HS viết bài. |
| 2**. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **3. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Phân biệt được cặp vần khó ***eo/oeo***; phân biệt cách viết một số tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn: ***s/x*** (BT3a).  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | |
| **Bài 2:**Điền vào chỗ trống ***eo*** hay ***oeo***.  **Bài 3a:**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá. | | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp.  => Đáp án:  *Nhà nghèo, đường ngoằn ngèo, cười ngặt nghẽo, ngoẹo đầu*.  - Học sinh làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi (1 học sinh hỏi, 1 học sinh đáp).  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  => Đáp án: *Siêng năng; xa; xiết* |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM** | | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng ***s*** hoặc ***x.***  - Sưu tầm các bài thơ hoặc bài hát có cùng chủ đề. Cẩn thận chép lại bài thơ, bái hát đó cho thật đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2:**

**TOÁN:**

**PHÉP CHIA HẾT VÀ PHÉP CHIA CÓ DƯ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép chia hết và phép chia có dư.

- Biết số dư bé hơn số chia.

- Nhận biết phépchia hết và phép chia có dư. Biết số dư bé hơn số chia.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3.

**II.CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Các tấm bìa có các chấm tròn, hoặc que tính. SGK, bảng phụ, phiếu học tập.

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (3 phút):**  - Trò chơi: *Xì điện:* Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua đưa ra phép tính có dạng chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Nhận biết, thực hiện phép chia hết và phép chia có dư. Biết số dư bé hơn số chia.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| ***Hướng dẫn HS nhận biết phép chia hết và phép chia có dư***  GV: ghi ví dụ: 8: 2 =?; 9: 2 =?      *+ Em có nhận xét gì về hai ví dụ này?*  **\*GVKL:** *8 chia 2 được 4 không còn thừa ta nói: 8: 2 là phép chia hết, và viết 8: 2 = 4.*  *- 9 chia 2 được 4 còn dư 1, ta nói:*  *9: 2 là phép chia có dư và viết:*  *9: 2 = 4 (dư 1).*  **Lưu ý:** *Trong phép chia có dư số dư bao giờ cũng bé hơn số chia.* | - 1 HS đọc bài.  - HS làm bảng con 2 em lên bảng làm bài.  - HS nhận xét bạn.  - Học sinh trả lời: Ở VD 1: 8 chia 2 được 4 không còn dư. Còn ở VD 2: 9 chia 2 được 4 và còn dư 1.  - Lớp lắng nghe.  - Hai học sinh nhắc lại. | |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Thực hiện được phép chia hết và phép chia có dư. Biết số dư bé hơn số chia.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp - Lớp** | | |
| **Bài 1:**  *+ Em có nhận xét gì về các phép tính này?*  **Bài 2:**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nhận xét.  **\*GV chữa bài, KL:**  *+ Các câu đúng là:a, c Ghi đúng.*  *+ Các câu sai là: b, d ghi sai.*  ***\**Lưu ý:***Số dư bé hơn số chia.*  ***Bài 3***:    - Giáo viên nhận xét chung. | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nhận xét bạn và phân biệt được đó là phép chia hết hay phép chia có dư.  - HS làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nhận xét bạn và giải thích:  *30: 6 = 5 (không dư).*  *20: 3 = 6 (dư 2).*  - Học sinh lắng nghe.  - HS quan sát, tìm ra cách làm.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp: *Đã khoanh vào  số ô tô của hình a.* | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Thực hiện chia các số từ 5 đến 10 cho 4 để tìm số dư của chúng.  - Viết ra các số có 2 chữ số bất kì (khoảng 10 số) và chia chúng cho số có 1 chữ số bất kì để tìm số dư của chúng. | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3:**

**THỦ CÔNG:**

**GẤP CẮT DÁN NGÔI SAO VÀNG 5 CÁNH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Học sinh biết cách gấp, cắt, dán ngôi sao 5 cánh.

- Gấp, cắt, dán được ngôi sao 5 cánh và lá cờ đỏ sao vàng đúng quy trình kĩ thuật. Các cánh của ngôi sao tương đối đều nhau. Hình dán tương đối phẳng, cân đối.

- Với học sinh khéo tay: Gấp, cắt, dán được ngôi sao 5 cánh và lá cờ đỏ sao vàng. Các cánh của ngôi sao đều nhau. Hình dán phẳng, cân đối.

-Hứng thú với giờ học gấp hình, yêu thích các sản phảm thủ công, thích đồ chơi thủ công do mình làm ra.

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV:

+ Mẫu lá cờ đỏ sao vàng làm bằng giấy thủ công.

+ Giấy thủ công màu đỏ, màu vàng và giấy nháp.

+ Kéo, hồ dán, bút chì, thước kẻ.

-HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**:  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của HS và nhận xét.  - Kết nối nội dung bài học.  - Giới thiệu bài mới. | - Hát bài: *Đôi bàn tay em.*  - HS kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo GV.  - Học sinh lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**Học sinh gấp, cắt, dán được ngôi sao 5 cánh.  **\*Cách tiến hành***:* | |
| **Việc 1: Học sinh thực hành gấp, cắt, dán ngôi sao 5 cánh và lá cờ đỏ sao vàng.**  - Yêu cầu học sinh nhắc lại các bước thực hiện gấp, cắt, dán ngôi sao và lá cờ đỏ sao vàng.  - Cho HS thực hành gấp, cắt, dán ngôi sao 5 cánh trong nhóm 4 để những em biết gấp hướng dẫn em chưa biết gấp.  - Giáo viên quan sát nếu học sinh nào còn lúng túng khi thực hiện thì giáo viên cần hướng dẫn lại để học sinh cả lớp biết cách thực hiện.  - Nhận xét kết quả thực hành của học sinh.  **Việc 2: Học sinh trưng bày sản phẩm**  - Đánh giá sản phẩm của học sinh.  - Khen, khích lệ Hs có sản phẩm đẹp. | - Học sinh nhắc lại các bước gấp, cắt ngôi sao vàng 5 cánh và lá cờ đỏ sao vàng.  Bước 1: Gấp giấy để cắt ngôi sao vàng 5 cánh.  Bước 2: Cắt ngôi sao vàng 5 cánh.  Bước 3: Dán ngôi sao vàng 5 cánh vào tờ giấy màu đỏ để được lá cờ đỏ sao vàng.  - Thực hành gấp, cắt, dán ngôi sao 5 cánh trong nhóm. Tự hỗ trợ nhau hoàn thành sản phẩm.  - Học sinh trưng bày sản phẩm.  - Nhận xét - Đánh giá. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM** | - Nhắc lại cách dán ngôi sao vàng lên lá cờ đỏ.  - Về tiếp tục thực hành cắt, gấp thêm ngôi sao 5 cánh.  - Trang trí ngôi sao 5 cánh đó cho đẹp hơn bằng cách vẽ (hoặc dán) thêm các họa tiết vào các cánh hoa.  - Dùng các ngôi sao 5 cánh lớn nhỏ trang trí vào góc học tập của mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 4:**

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA D, Đ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***D, Đ, K*** (1 dòng).

- Viết đúng, đẹp tên riêng ***Kim Đồng*** (1 dòng) và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ: ***Dao có mài mới sắc, người có học mới khôn*** (1 lần).

-Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

-Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Mẫu chữ hoa ***D, Đ, K*** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

-HS: Bảng con, vở Tập viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (3 phút)**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Năm ngón tay ngoan.*  - Lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  + *Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: ***Kim Đồng.***  *+ Hãy nói những điều em biết về anh Kim Đồng?*  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  *+ Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?*  -Viết bảng con.  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> GV giúp HS hiểu câu ứng dụng: Con người phải chăm học mới khôn ngoan.*  + *Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Cho HS luyện viết bảng con. | - ***D, Đ, K*.**  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: ***D, Đ, K.***  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - Học sinh trả lời.  - *2 chữ:* ***Kim Đồng.***  - *Chữ K, Đ, g cao 2 li rưỡi, chữ i, m, ô, n cao 1 li.*  - *Bằng 1 con chữ o.*  - HS viết bảng con: ***Kim Đồng.***  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  - *HS phân tích độ cao các con chữ: Các chữ* ***D, g, h, kh*** *cao 2 li rưỡi, chữ* ***s*** *cao hơn 1 li, các chữ còn lại cao 1 li.*  - Học sinh viết bảng: ***Dao.*** |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  + 1 dòng chữ ***D*** cỡ nhỏ.  + 1 dòng chữ ***Đ, K*** cỡ nhỏ.  + 2 dòng ***Kim Đồng*** cỡ nhỏ.  + 5 dòng câu tục ngữ cỡ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ có cùng chủ đề và luyện viết chúng cho đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ sáu ngày***

**TIẾT 1:**

**TẬP LÀM VĂN:**

**KỂ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bước đầu kể lại được một vài ý nói về buổi đầu đi học.

- Viết lại được những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn (Khoảng 5 câu).

-Trân trọng những kỉ niệm của thời học trò.

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\*GDKNS:*

*- Giao tiếp.*

*- Lắng nghe tích cực.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng lớp viết gợi ý của BT 1.

-HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (3 phút)**:  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | | - Hát bài: *Em yêu trường em.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Mở Sgk. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Kể lại được một vài ý nói về buổi đầu đi học.  - Viết lại được những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn  \***Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 1:(Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp)**  - Giáo viên hướng dẫn: Cần nhớ lại buổi đầu đi học của mình để lời kể chân thật, có cái riêng.  - Gợi ý:  *+ Em đến lớp buổi sáng hay buổi chiều?*  *+ Thời tiết thế nào?*  *+Ai dẫn em đến trường?*  *+ Lúc đầu, em bỡ ngỡ ra sao?*  *+ Buổi học đã kết thúc thế nào?*  *+ Cảm xúc của em về buổi học đó?*  - GV nhận xét tuyên dương.  - Bình chon HS kể hay, chân thực (có cái riêng....)  **Bài 2: (Cá nhân - Cả lớp)**  - GV hướng dẫn cách thức làm bài:  Viết lại những điều em vừa kể thành một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu  - GV nhắc các em viết những điều giản dị chân thật đúng đề tài.  - GV đánh giá, nhận xét nhanh 1/3 lớp.  - Gọi Hs đọc (bài viết tốt).  - GV bình chọn những người viết tốt.  \* GV lưu ý về cấu tạo của đoạn văn. | - 1 HS đọc yêu cầu - lớp đọc thầm.  - Một học sinh kể mẫu.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - Từng cặp HS kể cho nhau nghe về buổi đầu đi học của mình.  - HS thi kể cả lớp lắng nghe. Nhận xét lời kể của bạn.  - 1 HS đọc yêu cầu - Lớp đọc thầm.  - HS làm vở (cá nhân).  - 2, 3 HS đọc lại - lớp nhận xét.  - Lắng nghe và rút kinh nghiệm. | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM** | - Về nhà đọc lại vài văn của mình cho gia đình nghe.  - Kể lại lần đầu tiên thực hiện hoặc tham gia việc nào đó của em *(lần đầu tiên tổ chức sinh nhật hoặc đi dự sinh nhật, lần đầu tiên gặp bạn học ở trường, lần đầu tiên gặp cô giáo chủ nhiệm,...)* | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2:**

**TOÁN:**

**LUYỆN TẬP(30)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Xác định được phép chia hết và phép chia có dư.

**-**Vận dụng phép chia hết trong giải toán.

-Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán và vận dụng vào cuộc sống.

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2 (cột 1,2,4), 3, 4.

**II.CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: Sách giáo khoa, bảng con.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút):**  - Trò chơi: *Truyền điền:* Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua đưa ra phép tính có dạng phép chia hết và phép chia có dư.  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (25 phút):**  **\* Mục tiêu:** Thực hiện được phép chia hết và phép chia có dư. Vận dụng phép chia hết trong giải toán.  **\* Cách tiến hành: (Cá nhân - Cặp - Lớp)** | |
| **Bài 1:**  - Giáo viên nhận xét chung, chốt kết quả đúng.  **Bài 2 (cột 1,2,4):**  - GV chốt đáp án đúng.  **Lưu ý:** *Số dư bé hơn số chia*  **Bài 3:**  **Bài 4 (miệng):**  - Giáo viên nhận xét chung, chốt đáp án đúng. | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  24 6 30 5 20 4  24 6 30 6 20 5  0 0 0  32 5 34 6 27 4  30 6 30 5 24 6  02 04 03  - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  **Bài giải:**  Số học sinh giỏi của lớp đó là:  27: 3 = 9 (học sinh)  Đáp số: 9 học sinh  - Học sinh suy nghĩ câu trả lời - trao đổi cặp đôi – chia sẻ trước lớp.  - Đáp án: *B.2.* |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 3  - Viết ra các số có 2 chữ số bất kì (khoảng 10 số và có chữa số hàng đơn vị khác nhau) và chia chúng cho 5, phát hiện xem số dư của chúng có đặc điểm gì liên quan đến số bị chia không. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3:**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**CƠ QUAN THẦN KINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Nêu được tên và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan thần kinh trên tranh vẽ hoặc mô hình. Nêu vai trò của não, tủy sống, các dây thần kinh.

- Rèn kĩ năng quan sát biết được vị trí các bộ phận của cơ quan thần kinh trên tranh vẽ hoặc mô hình. Thông qua trò chơi HS nghe và thực hiện yêu cầu một cách nhạy bén, nhanh chóng.

GD HS có ý thức giữ vệ sinh cơ quan thần kinh.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**\*GD BVMT:**

*- Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí.*

*- Học sinh biết một số việc làm có lợi, có hại cho sức khỏe.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Các hình minh họa SGK/ 26,27. Sơ đồ cơ quan thần kinh.

- HS: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**  *+ Nêu việc nên làm và không nên làm đẻ bảo vệ, giữ gìn cơ quan bài tiết nước tiểu?*  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.l | - HS hát bài: *Chị ong nâu và em bé.*  - Học sinh trả lời.  - Mở sách giáo khoa. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (25 phút)**  **\*Mục tiêu:** Nêu được tên và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan thần kinh trên tranh vẽ hoặc mô hình. Nêu vai trò của não, tủy sống, các dây thần kinh.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Các bộ phận của cơ quan thần kinh.**  **\* Mục tiêu:** *Nêu được tên và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan thần kinh trên tranh vẽ hoặc mô hình.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Gv treo sơ đồ cơ quan thần kinh.  - YC HS nêu yêu cầu: quan sát hình 1,2/26,27 và thảo luận trả lời câu hỏi:  - Đọc YC, QS mô hình  - Thảo luận nhóm đôi.  - Cử đại diện trả lời, chỉ vào sơ đồ:  *+ Cơ quan thần kinh gồm những bộ phận nào?*  *+ Bộ não, tủy sống, dây thần kinh nằm ở đâu trong cơ thể?*  \***GVKL:** *Cơ quan thần kinh gồm não: trong hộp sọ; tủy sống: trong cột sống; và các dây thần kinh.*  *+ Não, tủy sống và các dây thần kinh.*  *+ Não: trong hộp sọ; tủy sống: trong cột sống; dây thần kinh ở khắp nơi trong cơ thể.*  **Hoạt động 2: Vai trò của cơ quan thần kinh.**  **\* Mục tiêu:** *Nêu vai trò của não, tủy sống, các dây thần kinh.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Nêu yêu cầu:  + *Tìm hiểu nội dung cần biết và nêu vai trò của cơ quan thần kinh?*  **\*Kết luận:** *ND SGK/27.*  **Hoạt động 3: Trò chơi: Tổ chức cần**  **\* Mục tiêu**: *Nêu được vai trò của từng bộ phận trong cơ quan bài tiết nước tiểu.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Chia thành các đội.  - Phổ biến luật chơi.  - Tiến hành trò chơi.  - Nhận xét, chọn nhóm thắng cuộc. | - Đọc YC, QS mô hình  - Thảo luận nhóm đôi.  - Cử đại diện trả lời, chỉ vào sơ đồ:  *+ Não, tủy sống và các dây thần kinh.*  *+ Não: trong hộp sọ; tủy sống: trong cột sống; dây thần kinh ở khắp nơi trong cơ thể.*  -2 HS nêu yêu cầu.  - Thảo luận nhóm đôi:  - Chia sẻ thông tin trước lớp:  + *Não là trung ương thần kinh điều khiển mọi hoạt động của cơ thể.*  *+ Các dây thần kinh dẫn luồng thần kinh từ các cơ quan về não hoặc tủy sống và ngược lại.*  - 4 đội tham gia.  - Nắm cách chơi.  - Tham gia. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM** | - Về nhà xem lại bài, ghi nhớ nội dung bài học.  - Nêu vai trò các bộ phận của cơ quan thần kinh.  - Nêu việc nên làm và không nên làm để bảo vệ, giữ gìn cơ quan thần kinh.  - Thực hiện giữ gìn và bảo vệ cơ quan thần kinh và các cơ quan khác trên cơ thể. Phổ biến kinh nghiệm của bản thân cho mọi người trong gia đình.  => Xem trước bài “*Hoạt động thần kinh”.* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 4:**

**THỂ DỤC:**

**DI CHUYỂN HƯỚNG PHẢI TRÁI**

**TRÒ CHƠI “MÈO ĐUỔI CHUỘT”**

**I. MỤC TIÊU:**

- Tiếp tục ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng. Yêu cầu biết và thực hiện được động tác tương đối chính xác.

- Học động tác di chuyển hướng phải, trái. Yêu cầu biết và thực hiện ở mức độ tương đối đúng.

- Chơi trò chơi: “Mèo đuổi chuột”. Yêu cầu biết cách chơi và chơi trò chơi đúng luật.

-Rèn kĩ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật, chủ động, sáng tạo.

**-** Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:**

- **Địa điểm:** Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

- **Phương tiện:** Còi, kẻ vạch, dụng cụ cho phần tập đi chuyển hướng.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp tổ chức** |
| **1. PHẦN MỞ ĐẦU:**  - Cán sự lớp báo cáo sĩ số.  - Gv nhận lớp, nêu nhiệm vụ giờ học.  - Đứng tại chỗ vỗ tay và hát.  - Giậm chân tại chỗ, đếm to theo nhịp. Trò chơi “Kéo cưa lừa sẻ”. | 5-6’ | o o o o o  o o o o o |
| **2. PHẦN CƠ BẢN:**  - Ôn tập hợp hàng ngang dóng hàng  - Học đi chuyển hướng phải, trái.  - Chơi trò chơi: “Mèo đuổi chuột”.  + Nhắc nhở học sinh tham gia chơi vui vẻ và an toàn. | 20 - 25’ | o o o o o  o o o o o  - HS tập theo tổ, tổ trưởng điều khiển.  -> GV quan sát sửa sai.  - GV nêu tên, làm mẫu và giới thiệu: Lúc đầu đi chậm sau đó tốc độ tăng dần, người trước cách người sau 2 m  - HS thực hành đi: Ôn đi theo đường thẳng rồi mới chuyển hướng.  -> GV quan sát uốn nắn.  - GV nhắc lại cách chơi và luật chơi. |
| **3. PHẦN KẾT THÚC:**  - Thả lỏng, đi chậm vỗ tay và hát.  - GV cùng HS hệ thống lại bài.  - GV Yêu cầu HS về nhà tập luyện thêm.  - Giải tán lớp học. | 5’ | o o o o o  o o o o o |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................-

**TIẾT 5:**

**SINH HOẠT TẬP THỂ :**

**I. MỤC TIÊU:** *Giúp HS:*

- Nắm đ­­ược ưu - khuyết điểm trong tuần.

- Phát huy ­­ưu điểm, khắc phục nh­­ược điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần tới.

- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

- Biết đư­­ợc truyền thống nhà trư­­ờng.

- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đư­­ờng.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

***1. Lớp hát tập thể***

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.

- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

+ Học tập:

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Ph­ương h­­ướng tuần sau:***

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.***

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................